TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 220/2019/QĐST-HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 223/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh P, sinh năm 1967;

Hộ khẩu thường trú: Xóm TX 4, xã TT, thị xã PY - Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Hà Thanh H, sinh năm 1967;

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 153, đường CT, xã TT, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Đơn vị: Cục HC - Quân đoàn 1 - xã TS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Thanh T, sinh năm 1992;
2. Anh Hà Việt L, sinh năm 2000;

Cùng có hộ khẩu thường trú: Số nhà 153, đường CT, xã TT, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,59,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/9/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thanh P và anh Hà Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh P và anh Hà Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị Thanh P và anh Hà Thanh H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là: Hà Thanh T, sinh năm 1992; cháu thứ hai Hà Việt L, sinh ngày 09/02/2000. Các cháu đều đã trưởng thành muốn ở với ai thì tùy các cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Thanh P và anh Hà Thanh H đề nghị Tòa án ghi nhận cho anh chị về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng như sau:

Chị P được quyền sử dụng:

+ 01 thửa đất số C2 - TT14 (318) tờ bản đồ 00, diện tích đất 89,2 m^2 mục đích sử dụng đất ở tại đô thị, vị trí thửa đất tại khu đô thị VQ - YP, phường VQ, quận HĐ, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 296158 cấp ngày 01/12/2017 mang tên ông Hà Thanh H và bà Bùi Thị Thanh P) và được quyền sở hữu 01 nhà diện tích 76,7 m^2 diện tích sàn 313,5m^2 loại nhà ở riêng lẻ cấp (hạng) 3 nằm trên thửa đất nêu trên;

+ 01 thửa đất số 287 tờ bản đồ 9 (78), diện tích 202 m^2, vị trí thửa đất tại TT – thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 979416, cấp ngày 02/6/1993 mang tên Bùi Thị Thanh P) và được quyền sở hữu 01 nhà cấp bốn đã cũ nát nằm trên thửa đất nêu trên;

Anh H được quyền sử dụng: thửa đất số 38 (1), tờ bản đồ số 15, diện tích 67 m^2, vị trí thửa đất tại xã TT, huyện TT, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 472644 cấp ngày 14/3/2013 mang tên ông Hà Thanh H và bà Bùi Thị Thanh P) và được quyền sở hữu 01 nhà 06 tầng, khung bê tông chịu lực, tổng diện tích sàn 260,56 m^2 nằm trên thửa đất nêu trên.

Cháu Hà Thanh T được quyền sử dụng: 01 thửa đất số 237, tờ bản đồ số 78, diện tích 133 m^2, vị trí thửa đất tại xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 066658 cấp ngày 04/4/2003 mang tên Bùi Thị Thanh P) và được quyền sở hữu 01 nhà 3 tầng nằm trên thửa đất nêu trên.

Đối hợp đồng mua bán căn hộ số 151 ngày 28/11/2018 với Công ty TSQ VN – Trụ sở chính: LK6D, khu đô thị ML, phường ML, quân HĐ – Thành phố Hà Nội, mua căn hộ số B32.05 tầng 32 Tòa B dự án: Tòa tháp Thiên Niên Kỷ - HT Millennium địa chỉ số 4, đường QT, phường YK, quận HĐ, thành phố Hà Nội, hiện nay anh chị mới trả được bốn lần tiền theo danh mục tại tờ số 12 của hợp đồng và lộ trình trả tiền tiếp theo. Do chưa trả xong tiền nên hiện nay chưa làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay chị P và anh H thống nhất và đề nghị Tòa án ghi nhận: Chị P có trách nhiệm trả đủ số tiền theo lộ trình được ghi

trong hợp đồng sau khi thanh toán đủ thì đất và nhà này sẽ làm cho tên của cháu Hà Việt L và chị P phải có trách nhiệm hoàn thiện căn nhà này cho cháu L.

2.4. Về nợ chung, khoản cho vay chung: Chị Bùi Thị Thanh P và anh Hà Thanh H đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ gì.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh P và anh Hà Thanh H thỏa thuận chị P chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004399 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị Thanh P 55.850.000đồng (năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy